

Số: 16/2025/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06/3/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng HD

Địa chỉ trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Nhật Truyền, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng HD - Chi nhánh Quảng Bình

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Hải Trúc, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng HDBank Quảng Bình.

Địa chỉ: Số 49 Hùng Vương, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Hoài C, sinh năm 1986, cùng địa chỉ: Số 100 Nguyễn Văn C, TDP 12, N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đt 0981.089589.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

### 2.1. Về xác nhận số nợ và thời hạn trả nợ:

Hạn cuối đến ngày 31/3/2025, bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C phải trả cho Ngân hàng HD toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21495/22MB/HĐTD ngày 08/08/2022, Khế ước nhận nợ số 21495/22MB/HĐTD/KUNN02 ngày 08/08/2023 được ký giữa Ngân hàng HD với bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C; Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 31506332210 ngày 13/01/2022 đứng tên bà Lê Thị N tại Ngân hàng HD, tính đến ngày 06/3/2025 là **1.393.076.503** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm linh ba đồng*), trong đó gồm:

1. Số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21495/22MB/HĐTD ngày 08/08/2022, Khế ước nhận nợ số 21495/22MB/HĐTD/KUNN02 ngày 08/08/2023 được ký kết giữa Ngân hàng HD với bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C, tính đến ngày 06/3/2025 là: 1.361.319.026 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 1.100.000.000 đồng;
- Nợ lãi: 261.319.026 đồng, gồm: Nợ lãi trong hạn: 125.478.196 đồng, nợ lãi quá hạn: 135.840.830 đồng.

2. Nợ phát sinh từ Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 31506332210 được mở vào ngày 13/01/2022 đứng tên bà Lê Thị N, tính đến ngày 06/3/2025 là: 31.757.477 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 11.234.817 đồng;
- Nợ lãi: 20.522.660 đồng, gồm: Nợ lãi trong hạn: 19.102.097 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.420.563 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 06/3/2025, bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng HD số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21495/22MB/HĐTD ngày 08/08/2022, Khế ước nhận nợ số 21495/22MB/HĐTD/KUNN02 ngày 08/08/2023; Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 31506332210 ngày 13/01/2022 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng HD thì mức lãi suất mà bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng HD.

### 2.2. Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng HD có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi

nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 732, tờ bản đồ số 29; địa chỉ: Thôn Lê Kỳ 2, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 284769 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/5/2020, chủ sử dụng: Bà Lê Thị N.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1478, tờ bản đồ số 16; địa chỉ: Thôn Trung Năm, xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 908383 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/8/2020, chủ sử dụng: Bà Lê Thị N.

Bà Lê Thị N và bà Nguyễn Thị Long thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Long có nghĩa vụ tự tháo dỡ, di dời các tài sản gồm cây trồng (gồm: 01 cây ổi cảnh, 01 cây đào, 01 cây cóc và 01 cây hoa hồng) và một phần đường bê tông có diện tích 36,2m<sup>2</sup> mà bà Long đã trồng, xây dựng trên thửa đất số 1478, tờ bản đồ số 16; chủ sử dụng: bà Lê Thị N; địa chỉ: Thôn Trung Năm, xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình khi có yêu cầu của chủ sử dụng đất hoặc của cơ quan có thẩm quyền. Bà Long không được bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khi thực hiện việc tháo dỡ, di dời các tài sản trên.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ của bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C tại Ngân hàng HD thì bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C vẫn phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng HD.

### 2.3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Ngân hàng HD và bà Lê Thị N, ông Nguyễn Hoài C thỏa thuận bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 26.896.148 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng HD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.932.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001607 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Ngân hàng HD và bà Lê Thị N, ông Nguyễn Hoài C thỏa thuận bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản là 9.600.000 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền này Ngân hàng HD đã nộp và chi đủ nên bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hoài C có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Q.Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN**  
**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số       /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

**Mai Thị Mỹ Hạnh**



*Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

**BIÊN BẢN  
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN  
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ                      THƯ KÝ TÒA ÁN      THẨM PHÁN CHỦ TRÌ**  
**THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI      GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI      PHIÊN HÒA GIẢI**

**Lê Thị Tuyết Nga                      Mai Thị Mỹ Hạnh**